| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **62**/2018/DS-ST<br>Ngày 11-12-2018<br>V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đoàn Quốc Thống;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hứa Thị L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh C, .

- *Bị đơn:* Bà Võ Thụy C, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C, .

Bà L có mặt, bà C vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2017, nguyên đơn bà Hứa Thị L trình bày: Năm 2011, 2012 bà Võ Thụy C có hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, đến 27/8/2013 hai bên có quyết toán với nhau, bà C còn nợ lại 80.000.000 đồng và tiền lãi là 47.000.000 đồng. Kể từ ngày 27/8/2013 đến nay bà C không trả vốn và lãi, bà C hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện lời hứa. Từ đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thụy C trả cho bà số tiền

gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 27/8/2013 là 47.000.000 đồng và tiền lãi từ 28/8/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,1%/tháng, tạm tính là 53 tháng tương đương số tiền là 880.000 x 53 = 46.640.000 đồng. Tổng cộng là 173.640.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hứa Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà L chỉ yêu cầu bà C trả tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi đã kết toán vào 27/8/2013 là 47.000.000 đồng, tổng cộng là 127.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định. Về nội dung: qua biên nhận ngày 27/8/2013 và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện bà L và bà C có hợp đồng vay số tiền gốc 80.000.000 và kết toán tiền lãi đến 27/8/2013 là 47.000.000 đồng nên bà L yêu cầu bà C trả tiền là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi của bà L đối với bà C về việc trả tiền vay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Hứa Thị L yêu cầu bà Võ Thụy C trả tiền đã vay của bà và tiền lãi, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về việc vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Võ Thụy C vắng mặt tại địa phương, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng bà C vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thụy C.

[2] Về nội dung: Bên nhận ngày 27/8/2013 nội dung thể hiện bà C có vay của bà L số tiền 80.000.000 đồng, tiền lãi theo biên nhận ngày 27/8/2013 thể hiện bà C còn thiếu là 47.000.000 đồng. Bà L xác định bà C vẫn chưa trả số tiền này. Bà C vắng mặt tại địa phương, Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng bà C vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L. Căn cứ vào các chứng cứ bà L cung cấp Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà L có cho bà C vay số tiền 80.000.000 đồng và tiền lãi tính đến 27/8/2013 hai bên đã lập biên nhận là 47.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà C trả tiền vay, tiền lãi tính đến ngày 27/8/2013, không yêu cầu tính lãi từ ngày 27/8/2013 đến ngày xét xử, việc thay đổi này có lợi cho bà C nên chỉ buộc là Cúc có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là 47.000.000 đồng, tổng cộng là 127.000.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án*

*còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bà Võ Thụy C phải chịu án phí là 127.000.000 x 5% = 6.350.000 đồng. Yêu cầu của bà bà L được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị L đối với bà Võ Thụy C về việc trả tiền vay.

Buộc bà Võ Thụy C trả cho bà Hứa Thị L số tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 47.000.000 đồng, tổng cộng 127.000.000 (Một trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền gốc nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí: Bà Hứa Thị L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.340.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011859 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Võ Thụy C phải chịu án phí số tiền là 6.350.000 (Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp:
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**